



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: 1632/QĐ - VPCNCLQG)

ngày 16 tháng 06 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Bộ phận thử nghiệm - Phòng quản lý chất lượng
Laboratory: Testing Division - Quality Management Department

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương
Organization: Hoa Phat Hai Duong Steel JSC

Số hiệu/ Code: VILAS 472

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Cơ, Hóa
Field: Mechanical, Chemical

Người quản lý/
Laboratory manager: Nguyễn Thái An

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: Kể từ ngày 16/06/2025 đến ngày 27/03/2029

Địa chỉ/ *Address:* Khu dân cư Hiệp Thượng, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn,
tỉnh Hải Dương
*Hiep Thuong Residential Area, Hiep Son Ward, Kinh Mon Town,
Hai Duong Province*

Địa điểm/ *Location:* Khu dân cư Hiệp Thượng, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn,
tỉnh Hải Dương
*Hiep Thuong Residential Area, Hiep Son Ward, Kinh Mon Town,
Hai Duong Province*

Điện thoại/ *Tel:* 0220 3 53 4578

E-mail: thep@hoaphat.com.vn

Website: www.hoaphat.com.vn



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 472

Lĩnh vực thử nghiệm: **Cơ**

Field of testing: **Mechanical**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Thép cốt bê tông, thép thanh vằn, thép tròn trơn <i>Reinforcement steel bar, wire rods</i>	Thử kéo - Xác định giới hạn chảy - Xác định giới hạn bền - Xác định độ giãn dài <i>Tensile test</i> - <i>Determination of Yield strength</i> - <i>Determination of Tensile strength</i> - <i>Determination of Elongation</i>	2000 kN max	JIS Z 2241:2022 (a) ASTM A370-24 TCVN 7937-1:2013 ISO 15630-1:2019 ISO 6892-1:2019(E) TCVN 197-1:2014
2.		Thử uốn <i>Bend test</i>	D51 max	JIS Z 2248:2022 (a) ASTM A370-24 TCVN 7937-1:2013 ISO 15630-1:2019 TCVN 198:2008

CÔNG
 HỒNG
 NHẬN
 CHẤT LƯỢNG

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 472

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**

Field of testing: **Chemical**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Thép các bon và hợp kim thấp <i>Carbon and low- alloy steel</i>	Xác định thành phần hóa học: C, Si, Mn, P, S, Cr, Ni, Cu, Mo, V, Al, Ti, B Phương pháp quang phổ phát xạ chân không <i>Determination of chemical composition: C, Si, Mn, P, S, Cr, Ni, Cu, Mo, V, Al, Ti, B. Atomic emission vacuum spectrometric analysis</i>	C: (0,02 ~ 1,1) % Si: (0,02 ~ 1,54) % Mn: (0,03 ~ 2,00) % P: (0,006 ~ 0,085) % S: (0,001 ~ 0,055) % Cr: (0,007 ~ 8,14) % Ni: (0,006 ~ 5,00) % Cu: (0,006 ~ 0,5) % Mo: (0,007 ~ 1,3) % V: (0,003 ~ 0,3) % Al: (0,006 ~ 0,093) % Ti: (0,001 ~ 0,2) % B: (0,0004 ~ 0,007) %	ASTM E415-21

Ghi chú/ Notes:

- ISO: Tổ chức tiêu chuẩn hoá Quốc tế/ *International Organization for Standardization*
- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ *Vietnamese National Standards*
- ASTM: Hiệp hội vật liệu và thử nghiệm Hoa Kỳ/ *American Society for Testing and Materials*
- JIS: Tiêu chuẩn Công nghiệp Nhật Bản/ *Japanese Industrial Standards*
- (a): Phương pháp thử cập nhật phiên bản/ *Tests method up date version (06.2025/ June 2025)*

Trường hợp Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Hoa Phat Hai Duong Steel JSC that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

Chữ ký